

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Cơ sở điều khiển tự động**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 95

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	140	DT070101	Vũ Trường	An	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
2	100	DT070102	Lương Hải	Anh	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
3	101	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
4	102	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	7	8	7,3	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
5	141	DT070202	Phạm Quang	Anh	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
6	142	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
7	103	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
8		DT070205	Ta Đức	Cảnh	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
9	143	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
10	104	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
11	105	DT070113	Đặng Đình	Dũng	7	8	7,3	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
12	106	DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
13	144	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
14	145	DT070211	Lê Văn	Dương	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
15		DT070115	Vũ Thuý	Dương	-25	-25	-25	1				Cấm thi
16	107	DT070106	Đông Quang	Đại	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
17	146	DT070208	Lê Tiến	Đạt	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
18	147	DT070207	Phan Tiến	Đạt	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
19	108	DT070108	Trần Quốc	Đạt	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
20	148	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
21		DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi
22	109	DT070210	Lê Thành	Đức	8	7	7,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
23	110	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
24	111	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
25	112	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
26	149	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
27	113	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
28	150	DT070216	Đông Thị	Hiền	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
29	151	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
30	152	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
31	114	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	9	7	8,4	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
32	115	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
33	153	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
34	116	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
35	117	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
36	154	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
37		DT070123	Bùi Quốc	Huy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
38	155	DT070124	Đặng Văn	Huy	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
39	156	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	9	7	8,4	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
40	157	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
41	118	DT070223	Phạm Quang	Khải	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
42	158	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	9	7	8,4	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
43	159	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
44	119	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
45	160	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
46	161	DT070127	Trần Đình	Khôi	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
47	120	DT070128	Ngô Anh	Khuông	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
48	121	DT070228	Bùi Trung	Kiên	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
49	122	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	8	8	8	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
50	162	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	8,5	6	7,8	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
51	163	DT070130	Trần Hà	Kiên	8,5	7	8,1	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
52	164	DT070229	Chu Duy	Lâm	7	5	6,4	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
53	123	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
54	165	DT070231	Đông Trường	Long	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
55	166	DT070131	Nguyễn Huy	Long	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
56	124	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
57	167	DT070232	Bùi Quang	Minh	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	168	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
59	169	DT070233	Nhâm Diệu	My	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
60	125	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
61	170	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
62	171	DT070236	Ngô Thị Kim	Phuong	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
63	172	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
64	126	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
65	127	DT070134	Trần Anh	Quốc	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
66	173	DT070136	Đông Minh	Quyền	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
67	128	DT070135	Phùng Văn	Quyên	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
68	174	DT070137	Giang Đức	Quyết	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
69	129	DT070138	Bùi Đức	Son	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
70	175	DT070239	Trần Ngọc	Son	8	6	7,4	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
71	130	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	8,5	7	8,1	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
72	176	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
73	131	DT070240	Vũ Anh	Tài	8,5	7	8,1	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
74	177	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
75	178	DT070242	Dương Duy	Tân	8	8	8	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
76	179	DT070243	Phạm Minh	Thắng	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
77	180	DT070244	Nguyễn Trọng	Thị	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
78	132	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
79	133	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
80	134	DT070143	Phạm Quang	Thông	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
81	181	DT070145	Phạm Văn	Tiệp	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
82	135	DT070146	Phạm Văn	Toán	9	8	8,7	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
83	136	DT070147	Nguyễn Đình	Ton	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
84	182	DT070148	Trần Huy	Trà	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
85	183	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
86	184	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
87	185	DT070154	Hoàng Anh	Tú	8,5	6	7,8	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
88	186	DT070247	Khương Xuân	Tuân	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
89	187	DT070248	La Quang	Tuấn	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
90		DT050134	Nguyễn Anh	Tuấn	-25	-25	-25	1				Cấm thi
91	137	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	9	10	9,3	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
92	138	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	8,5	7	8,1	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
93	139	DT070152	Trần Hữu	Việt	7	9	7,6	1	22/10/2025	7h30	502-TA1	
94	188	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	8,5	7	8,1	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	
95	189	DT070251	Lương Mạnh	Xây	9	9	9	1	22/10/2025	7h30	503-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Kỹ thuật điện**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 167

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	132	DT080201	Đỗ Quốc	An	7,5	7,5	7,5	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
2	192	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	5,5	8	6,3	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
3	133	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	7,7	8	7,8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
4	136	DT080303	Đỗ Hoàng	Ánh	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
5	134	DT080102	Đỗ Việt	Anh	8	8	8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
6	224	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	7,6	8,5	7,9	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
7	135	DT080301	Vũ Quốc	Anh	8,5	7,5	8,2	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
8	225	DT080203	Lê Gia	Bách	7	7,5	7,2	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
9	137	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	7,7	7,5	7,6	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
10	138	DT080104	Tô Hoàng	Bách	7	8	7,3	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
11	193	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	8	7,5	7,9	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
12	194	DT080103	Phạm Văn	Bác	8,2	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
13	139	DT080106	Lê Tiến	Bình	8,4	7,5	8,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
14	195	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	7	8	7,3	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
15	140	DT080205	Cao Sơn	Cánh	6,9	7,5	7,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
16		DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	5,6	7,5	6,2	1				Nợ HP
17	100	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
18	141	DT080306	Đình Đức	Chính	7,9	7,5	7,8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
19	101	DT080307	Đình Thành	Chung	7,6	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
20	196	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	8,3	8	8,2	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
21	102	DT080207	Lê Việt	Cường	6,4	8	6,9	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
22	103	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
23	226	DT080309	Trần Quốc	Cường	8,3	8	8,2	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
24	142	DT080214	Mai Trí	Dũng	6,8	7,5	7	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
25		DT030107	Nguyễn Tiến	Dũng	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
26	143	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	7,2	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
27	144	DT080213	Trương Anh	Dũng	8	8	8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
28	104	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	7,9	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
29	197	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	7,6	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
30	105	DT080114	Phạm Tiến	Duy	8,2	7	7,8	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
31	145	DT080216	Phạm Xuân	Duy	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
32	146	DT080113	Trần Nhật	Duy	8,2	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
33	106	DT080315	Đình Tùng	Dương	8,1	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
34	147	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
35	148	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	8,6	7,5	8,3	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
36	198	DT080215	Phan Ngọc	Dương	7,6	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
37	149	DT080316	Trần Thái	Dương	7,8	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
38	150	DT080208	Trần Đức	Đại	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
39	107	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
40	199	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	5,3	8	6,1	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
41		DT060208	Lê Văn	Đạt	5,3	8	6,1	1				Nợ HP
42	108	DT080109	Phạm Văn	Đạt	8,3	8	8,2	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
43	109	DT060107	Phan Thành	Đạt	7,5	7,5	7,5	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
44	151	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	6	7,5	6,5	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
45	152	DT080209	Vũ Minh	Đăng	6,7	8	7,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
46	153	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	8,2	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
47		DT080313	Ngô Văn	Đông	-100	-100	-100	1				Cấm thi
48	154	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	7,8	7	7,6	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
49	227	DT080314	Ngô Minh	Đức	7,6	7,5	7,6	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
50	155	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	7,6	7,5	7,6	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
51	110	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	7,7	8	7,8	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
52	228	DT080115	Lê Tuấn	Hải	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
53	229	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	7,7	8	7,8	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
54	156	DT080219	Trương Tuấn	Hải	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
55	200	DT080116	Vũ Minh	Hải	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
56	157	DT080319	Chu Minh	Hào	4	8	5,2	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
57	158	DT080320	Đình Thị	Hiên	7,9	8,5	8,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	201	DT080117	Phạm Thu	Hiền	8,3	8	8,2	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
59	111	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	7,7	7,5	7,6	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
60	112	DT080321	Hà Quang	Hiếu	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
61	159	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
62	230	DT080120	Trương Minh	Hiếu	8,6	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
63	160	DT080322	Bùi Thị	Hoa	8,1	8,5	8,2	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
64	161	DT020121	Nguyễn Công	Hoàn	7,4	8	7,6	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
65	162	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	8,6	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
66	231	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	7,5	7,5	7,5	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
67	113	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
68	114	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	7,1	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
69		DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
70	202	DT080226	Lò Mạnh	Huy	7,2	7	7,1	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
71	115	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	6,2	8	6,7	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
72	232	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	8,5	7,5	8,2	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
73	233	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	7,9	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
74	234	DT060127	Nguyễn Văn	Huy	8	7,5	7,9	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
75	116	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	5	8	5,9	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
76	235	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	8,4	8	8,3	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
77	203	DT080222	Trần Xuân	Hưng	7,2	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
78	163	DT080223	Nhữ Thị	Hương	7,9	8,5	8,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
79	204	DT080124	Phạm Thu	Hương	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
80	205	DT080224	Trương Văn	Hương	6,7	8	7,1	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
81	206	DT060226	Ngô Văn	Khải	7,1	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
82	207	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	8,1	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
83	208	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	6,5	8	7	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
84	164	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	6,1	8	6,7	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
85	165	DT080324	Trần Quốc	Khánh	8	8	8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
86	117	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	7,1	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
87	166	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	8,1	7,5	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
88	236	DT080326	Trần Quang	Kiên	8,3	7,5	8,1	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
89	209	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	7,4	8	7,6	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
90	210	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8,5	7,5	8,2	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
91	211	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	7,6	7,5	7,6	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
92	167	DT080328	Lê Duy	Lâm	7,8	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
93	237	DT080130	Trần Quang	Lâm	7,2	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
94	238	DT080330	Bùi Minh	Long	7,9	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
95	118	DT080132	Trần Hiền	Long	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
96	212	DT080329	Đình Việt	Lộc	7,8	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
97	239	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	7,1	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
98	119	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	7,7	7,5	7,6	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
99	168	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	8,1	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
100	240	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	6,4	7,5	6,7	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
101		DT020228	Đỗ Đức	Minh	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
102	169	DT080231	Không Lê	Minh	7,8	7,5	7,7	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
103	241	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	5	8	5,9	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
104	242	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
105	170	DT080232	Lê Hồng	Nam	6,9	8	7,2	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
106	171	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	8,3	8	8,2	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
107	243	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	5,5	8	6,3	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
108	244	DT080136	Phan Yến	Ngọc	8,5	7,5	8,2	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
109	213	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	6,6	8	7	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
110	120	DT060237	Phạm Quang	Nguyên	6,9	8	7,2	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
111	172	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	7,2	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
112	245	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	6,6	8	7	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
113	246	DT080333	Lê Đình	Phúc	7,6	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
114	121	DT080139	Hoàng Văn	Quang	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
115	173	DT080239	Hồ Văn	Quang	6,7	8	7,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
116	122	DT080138	Lê Vinh	Quang	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
117	247	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	7,4	7,5	7,4	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
118	174	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	8,1	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
119	214	DT080238	Lê Hữu	Quân	6,4	7,5	6,7	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
120	248	DT080237	Mai Văn	Quân	6,3	7,5	6,7	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
121	175	DT080137	Trần Minh	Quân	8	7,5	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
122	176	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	7,8	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
123	123	DT080336	Trần Minh	Quý	6,9	8	7,2	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
124	124	DT080337	Chu Văn	Quyền	7	8	7,3	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	125	DT080240	Nguyễn Thế	Son	7,4	8	7,6	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
126	215	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Son	7,9	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
127	177	DT080338	Trần Văn	Sỹ	7,8	7,5	7,7	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
128	178	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	7,8	7,5	7,7	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
129	179	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
130	180	DT080341	Đỗ Duy	Thái	7,1	7,5	7,2	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
131	249	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
132	216	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	7,8	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
133	250	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	7,1	8,5	7,5	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
134	251	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	6,9	8	7,2	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
135	126	DT080244	Phạm Xuân	Thành	7,2	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
136	252	DT080144	Trần Đức	Thành	7,5	7	7,4	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
137	127	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	7,2	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
138	181	DT080143	Trần Văn	Thắng	7,9	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
139	217	DT080343	Mai Văn	Thiên	7,8	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
140	253	DT080344	Khương Việt	Thịnh	8,3	7,5	8,1	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
141	182	DT080145	Lê Quang	Thịnh	6,3	8	6,8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
142	254	DT080146	Đình Minh	Thuận	8,2	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
143	128	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	4	7,5	5,1	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
144	129	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	8,6	8	8,4	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
145	183	DT080346	Lê Đức	Toàn	7,8	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
146	255	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	6,1	8	6,7	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
147	184	DT080247	Ngô Văn	Trung	6,5	7,5	6,8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
148	185	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	7,7	8	7,8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
149	218	DT080148	Hoàng Anh	Tú	8,1	7,5	7,9	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
150	186	DT080149	Trần Ngọc	Tú	8,1	8	8,1	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
151	256	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	8	8	8	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
152	187	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	7,2	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
153	220	DT080150	Lê Văn	Tuấn	7,7	7,5	7,6	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
154	188	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	7,9	8	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
155	221	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	7,1	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
156	189	DT060246	Nguyễn Việt	Tuấn	7,1	8	7,4	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
157	219	DT080348	Trần Anh	Tuấn	7,4	8	7,6	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
158	222	DT060149	Trương Anh	Tuấn	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
159		DT050235	Trần Đức	Tùng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
160	257	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyền	6,2	8	6,7	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
161	190	DT080350	Hoàng Công	Tuyền	8,1	7,5	7,9	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
162	223	DT080251	Vũ Quang	Vinh	7	8	7,3	1	22/10/2025	7h30	203-TA1	
163	130	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	7,6	7,5	7,6	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	
164	258	DT080151	Lương Trường	Vũ	7,3	8	7,5	1	22/10/2025	7h30	101-TA3	
165		DT080351	Nguyễn Trường	Vũ	-10	-10	-10	1				Cấm thi
166	191	DT080352	Trần Đình	Vũ	8	8	8	1	22/10/2025	7h30	202.1-TA1	
167	131	DT080252	Vi Minh	Vũ	7	8	7,3	1	22/10/2025	7h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Cơ sở thiết kế VLSI**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 91

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	140	DT060201	Nguyễn Thị Quỳnh	An	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
2	141	DT060102	Lê Hải	Anh	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
3	142	DT060101	Nguyễn Văn	Anh	8	9	8,3	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
4	143	DT060203	Phạm Hải	Anh	7,5	7	7,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
5	100	DT060103	Trần Gia	Bào	7	8	7,3	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
6	144	DT060204	Thái Văn	Công	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
7	101	DT060205	Trần Văn	Cường	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
8	103	DT060211	Lê Tiến	Dũng	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
9	102	DT060109	Trịnh Thùy	Dung	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
10	104	DT060111	Đoàn Đức	Duy	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
11	145	DT060112	Nguyễn Anh	Duy	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
12	146	DT060110	Lữ Tùng	Dương	7	8	7,3	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
13	147	DT060212	Phan Thùy	Dương	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
14	148	DT060209	Hà Văn	Đạt	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
15	149	DT060105	Lê Thành	Đạt	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
16		DT060208	Lê Văn	Đạt	7,5	8	7,7	1				Nợ HP
17	150	DT060207	Nguyễn Hoàng	Đạt	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
18	105	DT060106	Nguyễn Thành	Đạt	8	8	8	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
19	151	DT060107	Phan Thành	Đạt	7	7	7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
20	152	DT060206	Dương Hải	Đặng	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
21	106	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	7	6	6,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
22	153	DT060210	Trần Hồng	Đức	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
23	154	DT060214	Phan Tài	Em	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
24	107	DT060113	Nguyễn Thị	Giang	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
25	108	DT060114	Triệu Hà	Giang	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
26	109	DT060115	Phan Chính	Giáp	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
27	155	DT060216	Phan Xuân	Giáp	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
28	156	DT060116	Phạm Tất	Hà	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
29	110	DT060117	Mai Đức	Hải	7	8	7,3	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
30	157	DT060217	Hồ Thị Thu	Hằng	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
31	111	DT060118	Nguyễn Minh	Hiên	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
32	112	DT060120	Chu Đức	Hiếu	8	8	8	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
33	158	DT060219	Đoàn Minh	Hiếu	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
34	159	DT060119	Trần Trọng	Hiếu	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
35	113	DT060121	Tạ Văn	Hoan	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
36	160	DT060123	Chu Mạnh	Hùng	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
37	161	DT060221	Hoàng Đình	Hùng	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
38	114	DT040125	Nguyễn Đăng	Hùng	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
39	162	DT060124	Nguyễn Hồng	Hùng	8	8	8	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
40		DT060224	Đinh Quang	Huy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
41	115	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
42	163	DT060127	Nguyễn Văn	Huy	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
43	116	DT060128	Võ Quốc	Huy	8,5	7	8,1	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
44	164	DT060129	Nguyễn Thảo	Huyền	8	8	8	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
45	117	DT060223	Đoàn Phạm Vinh	Hưng	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
46	165	DT060222	Phạm Đức	Hưng	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
47	166	DT060125	Phạm Thế	Hưng	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
48	167	DT060126	Tào Quang	Hưng	7	8	7,3	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
49	118	DT060226	Ngô Văn	Khải	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
50	168	DT060130	Dương Văn	Khang	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
51	119	DT060227	Vũ Duy	Khang	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
52	121	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	8,5	9	8,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
53	122	DT060229	Phan Duy	Khánh	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
54	120	DT060228	Vũ Duy	Khanh	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
55	123	DT060132	Nguyễn Đắc	Khiêm	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
56	124	DT060133	Nguyễn Trung	Kiên	8	8	8	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
57	169	DT060230	Nguyễn Trung	Kiên	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	

58	170	DT060231	Nguyễn Mạnh	Lân	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
59	171	DT060232	Vũ Diệu	Linh	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
60	172	DT060134	Lê Xuân	Long	7	8	7,3	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
61	125	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	7,5	7	7,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
62	173	DT060234	Bùi Thị	Mến	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
63	126	DT060235	Lê Thị Trà	My	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
64	174	DT060137	Vũ Thị Huyền	My	8,5	10	9	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
65	127	DT060236	Bùi Quý	Nam	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
66	128	DT060138	Cao Tiến	Nguyễn	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
67	175	DT060237	Phạm Quang	Nguyễn	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
68	129	DT060139	Nguyễn Thị Linh	Nhi	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
69	130	DT040140	Đặng Đình	Phi	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
70	131	DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	7	8	7,3	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
71	176	DT060141	Bùi Duy	Quang	8	8	8	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
72		DT060239	Vũ Minh	Quang	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
73	132	DT060238	Vương Anh	Quân	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
74	177	DT060142	Phạm Văn	Sang	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
75	178	DT060240	Trần Ngọc	Son	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
76	133	DT060143	Nguyễn Anh	Tài	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
77	134	DT060241	Nguyễn Thế	Tài	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
78	135	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	8	8	8	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
79	179	DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
80	180	DT060251	Trần Đức	Thiệp	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
81	181	DT060245	Bùi Thị Thanh	Thương	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
82	136	DT060146	Nguyễn Thị Kiều	Trang	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
83	182	DT060147	Ngô Việt	Trí	8,5	7	8,1	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
84		DT050134	Nguyễn Anh	Tuấn	-10	-10	-10	1				Cấm thi
85	183	DT060148	Nguyễn Anh	Tuấn	8	8	8	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
86	184	DT060247	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
87	137	DT060246	Nguyễn Việt	Tuấn	7,5	8	7,7	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
88	185	DT060149	Trương Anh	Tuấn	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
89	186	DT060248	Đặng Chí	Tuệ	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	503-TA1	
90	138	DT060150	Mai Thanh	Tùng	8,5	8	8,4	1	22/10/2025	9h	502-TA1	
91	139	DT060151	Nguyễn Đình	Văn	8	8	8	1	22/10/2025	9h	502-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT